

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 4 – 2025

V/v không công nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát To

2. Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2024/TL.ST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu – Có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Mã Thanh M, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn bà N trình bày: Bà và ông M quen biết và tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, chung sống như vợ chồng từ năm 2010, đến khoảng tháng 09/2024 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp

nên đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà với ông M là vợ chồng; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 07/12/2014 và Mã Nguyễn Mỹ T1 (nữ), sinh ngày 10/9/2011. Hiện hai con do bà trực tiếp nuôi dưỡng nên khi Tòa án giải quyết bà yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mã Thanh M: Quá trình tố tụng tại Tòa án được Tòa án thông báo, triệu tập giải quyết, triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà với ông Mã Thanh M là vợ chồng, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[2] Về tố tụng: Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà N và ông M được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, mặc dù có đủ điều kiện nhưng bà N và ông M chung sống với nhau như vợ chồng mà không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà N và ông M là vợ chồng.

[3.2] Xét về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 07/12/2014 và Mã Nguyễn Mỹ T1 (nữ), sinh ngày 10/9/2011. Hiện do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không có ý kiến giành quyền nuôi con nên giao cho bà N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng/02 người/01 tháng cho đến khi cháu B, cháu T1 đủ 18 tuổi. Do bà N không chứng minh được thu nhập thực tế của ông M và không có sự thoả thuận về mức cấp dưỡng với nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình có quy định “...*Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*” và căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng thì nơi bị đơn cư trú ở huyện C, thuộc vùng III với mức lương vùng là $3.860.000\text{đồng}/2 = 1.930.000$ đồng nên buộc ông Mã Thanh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là Nguyễn Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 07/12/2014 và Mã Nguyễn Mỹ T1 (nữ), sinh ngày 10/9/2011 số tiền mỗi tháng 1.930.000 đồng/01 cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của ông M nên chưa giải quyết, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông M.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Bị đơn ông Mã Thanh M phải chịu án phí cấp dưỡng số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 8 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng N và ông Mã Thanh M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 07/12/2014 và Mã Nguyễn Mỹ T1 (nữ), sinh ngày 10/9/2011 cho bà Nguyễn Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Mã Thanh M không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Mã Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 07/12/2014 và Mã Nguyễn Mỹ T1 (nữ), sinh ngày 10/9/2011 số tiền 1.930.000^d (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)/01

cháu/01 tháng cho đến khi cháu B, cháu T1 đủ 18 tuổi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Buộc bà Nguyễn Hồng N phải chịu là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004954 ngày 16/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà N đã nộp xong). Buộc ông Mã Thanh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND TT. Bảy Ngàn;
- UBND xã Định Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm